TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 194 /2018/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 24 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 213/2018/TLST-HNGĐ, ngày 03/12/2018. Giữa:

Nguyên đơn: Anh Hà Trung Th, sinh ngày 25-01- 1980.

ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Cấn T, xã Cấn H, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh ngày 10-6-1984.

ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Việt Y, xã Đông Y, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.

-Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 7, Điều 26. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Hà Trung Th** với chị **Nguyễn Thị M**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Th, chị M có 01 con chung là cháu Hà Nguyễn Thủy T, sinh ngày 16/7/2013. Anh Th, chị M thỏa thuận giao chị M tiếp tục được trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu T cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M mỗi tháng một lần. Mức cấp dưỡng 1.000.000đồng/01 tháng kể từ tháng 12/2018 cho đến khi có quyết định khác.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Anh Th, chị M đều xác định không có gì đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản riêng: Anh Th có trách nhiệm thanh toán trả chị M giá trị của 1,5 chỉ vàng quy ra tiền là 5.479.000 đồng (năm triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

Về án phí: Anh Hà Trung Th tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng); Anh Th phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 00010604 ngày 30/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

Anh Th còn phải nộp tiếp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí còn thiếu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã Đông Y;
- UBND xã Cấn H;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành